UBND XÃ XA DUNG
TRƯỜNG PTDTBT TH MƯỜNG TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/BC-PTDTBTTHMT

Xa Dung, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2025-2026

Kính gửi: Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.
Phòng Văn hoá Xã hội xã Xa Dung.

Thực hiện Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026

Trường PTDTBT TH Mường Tỉnh báo cáo kết quả về việc thực hiện nhiệm vụ trong học kì 1 và phương hướng học kỳ 2 với nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

1 - Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Năm học 2025-2026 là năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 hội nghị trung ương 8 khóa XI của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

- Tăng cường giáo dục kĩ năng sống, giáo dục pháp luật. Lồng ghép giáo dục ANQP, giáo dục địa phương và giáo dục ATGT vào các môn học. Phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Cuộc vận động Hai không với 4 nội dung:

+ Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục;

+ Nói không với vi phạm đạo đức Nhà giáo và học sinh ngồi nhầm lớp".

- Tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá các môn học tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đổi mới công tác quản lý.

* Tình hình đội ngũ : Tổng biên chế hiện có: 27, trong đó:

Tổng số giáo viên: 22 Nữ: 12 Dân tộc: 19

Ban giám hiệu: 03 Nữ: 0 Dân tộc: 01

Đoàn đội: 0; Văn thư : 01; Kế toán: 01

Tổng số CBGV-NV là Đảng viên: 16

* Chia ra trình độ đào tạo của GV: Đại học: 22, Cao đẳng: 0, THSP: 0

2. Quy mô trường, lớp, học sinh

* Nhà trường có 01 điểm trường chính = 258 em. Điểm trường lẻ: Điểm Nà Sản = 193 em

- Tổng số học sinh đầu năm: 17 lớp = 451 em
- Tổng số học sinh cuối học kì I: 17 lớp = 451 em.
- Dân tộc: 450; Nữ: 211; Nữ dân tộc: 211.
- Tổng số học sinh lớp 1: 73 em; Tỷ lệ huy động vào lớp 1 đạt 100%.
- Số HS học 2 buổi/ngày: 451 em
- Số HS bán trú: 272 em. Nữ bán trú: 126 em

3. Thực hiện kế hoạch giáo dục

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cả năm học theo văn bản 2345/BGDĐT và văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026

Trong năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện dạy học lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018 gồm 17 lớp với 451 em, đạt được kết quả tương đối tốt. Giáo viên đã hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ học tập ở lớp hiệu quả, qua đó góp phần giáo dục kĩ năng sống cho các em và hỗ trợ đắc lực trong quá trình học tập.

- Giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình theo tài liệu hướng dẫn quy định về "Chuẩn kiến thức và kỹ năng".
- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

4. Thực hiện chương trình giáo dục, SGK, thiết bị dạy học

4.1 Thực hiện chương trình giáo dục.

a, Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục Phổ thông

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai kế hoạch chuyên môn của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên và của nhà trường tới đội ngũ giáo viên để làm căn cứ thực hiện công tác chuyên môn.

b, Trong học kì I trường PTDTBT TH Mường Tỉnh đã dạy tiếng Anh nhưng chỉ thực hiện Chương trình tiếng Anh bắt buộc đối với khối 3, 4, 5 (Dạy trực tuyến) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục Phổ thông

4.2 Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học

- Nhà trường có đủ sách giáo khoa đảm bảo mỗi em học sinh có 1 bộ.
- GV có các loại sách tham khảo và sách hướng dẫn công tác chuyên môn

4.3. Thiết bị dạy học

- Số lượng bộ thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu cho công tác dạy và học.
- Số lượng máy Fotocoppy: 01. Máy chiếu: 12. Bảng tương tác: 0
- Máy tính phục vụ công tác quản lý: 03.
- Số máy tính phục vụ học Tin học: 21.

5. Công tác chỉ đạo dạy và học; kết quả triển khai áp dụng các mô hình, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực ở trường tiểu học.

5.1. Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng chương trình

- Triển khai đổi mới PPDH, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn nhằm trao đổi kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng, phụ đạo nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội nhằm hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, phát hiện kịp thời những học sinh có dấu hiệu bỏ học. Tuyên truyền và vận động số học sinh bỏ học ra lớp.

- Từng bước đưa nội dung giáo dục TTNT và chuyển đổi số vào giảng dạy thí điểm của một số môn học và HĐGD

- Chỉ đạo thực hiện giảng dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục, thực hiện đúng phân phối chương trình. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, chương trình, thời khoá biểu và biên chế năm học. Thực hiện các hoạt động giáo dục được quy định trong kế hoạch giáo dục (GDBV Môi trường, HĐNGLL, HĐTN tập thể đầu và cuối tuần) đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục toàn diện.

- Sử dụng triệt để đồ dùng và trang thiết bị DH, sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp học sinh ở điểm trường. Thường xuyên tư vấn thúc đẩy, động viên giáo viên làm đồ dùng bằng nguyên liệu rẻ tiền, dễ sử dụng và bảo quản.

- Nhà trường tiến hành kiểm định chất lượng các khối lớp theo kế hoạch. Có đánh giá các mặt ưu nhược điểm về chất lượng giáo dục, qua đó đưa ra các giải pháp thúc đẩy công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

5.2. Đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

- Trong học kì I nhà trường đã thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả

học tập và rèn luyện năng lực, phẩm chất của học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 theo thông tư số 27/BGDĐT. Giáo viên đã nắm được nội dung của văn bản và đã thực hiện đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng. Công tác tuyên truyền được thực hiện khá nghiêm túc vì vậy đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của các bậc PH.

5.3. Thực hiện đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo tinh thần nghị quyết số 29/NQ-TW; Nghị quyết 71/NQ-TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Nhà trường đã tuyên truyền tới đội ngũ nhà giáo và nhân dân trên địa bàn về Nội dung Nghị quyết 71/NQTW và các kế hoạch hành động thực hiện NQ71 của các cấp quản lý

- Đa số giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học.

- Khai thác và sử dụng phần mềm quản lý HSSS Vnedu tốt

- Đối với các khối lớp chưa được bổ sung TB dạy học, GV đã sử dụng bộ đồ dùng cũ và tự làm thêm đồ dùng DH.

5.4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Duy trì nghiêm túc việc dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các lớp; Nội dung giảng dạy ở buổi 2 đảm bảo theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Chỉ đạo các tổ khối và giáo viên đứng lớp tách các nhóm đối tượng học sinh để bồi dưỡng ở buổi 2, quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, tăng cường rèn chữ viết, rèn đọc, rèn các môn năng khiếu và tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

- Nhà trường tổ chức cho các em học sinh tại bản Háng Tầu; Hồi Hịa; Mường Tỉnh A, B, C; Nà Sản B và Phà Só có khoảng cách nhà ở theo quy định được học bán trú tại trường. Huy động nguồn lực của phụ huynh một cách phù hợp, công khai đúng qui định.

- Các em học sinh bán trú ngoài việc học văn hóa còn được các thầy cô rèn về kỹ năng sống, tự phục vụ, tự quản...

5.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên

a, Trình độ đào tạo của giáo viên và cán bộ quản lí

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, tổng phụ trách đội, nhân viên thiết bị, thí nghiệm, y tế, hành chính, bảo vệ.

CBQL,GV,NV	Tổng số	Đại học		Cao đẳng		THSP		Dưới THSP	
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
CBQL	3	3	100	0	0				
Tổng số giáo viên	22	22	100	0	0				

Trong đó:									
Tiếng Anh	0	0	0						
Âm nhạc	1	1	4,3						
Mĩ thuật	2	2	8,6						
Thể dục	2	2	8,6						
Tin học	1	1	4,3						
TPT Đội									
Nhân viên	2								
Trong đó:									
Thiết bị									
Thư viện									
Y tế									
Kế toán						1			
Bảo vệ									
Phục vụ									
Văn thư-Thủ quỹ	1								

- Đội ngũ cán bộ quản lí và GV-CNV trong nhà trường đều có tư tưởng chính trị vững vàng, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b, Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thi đua dạy tốt, học tốt lập thành tích vào dịp kỉ niệm 43 năm ngày NGVN 20/11/1982 - 20/11/2025. (không tổ chức thi GVDG, CNLG do đã tổ chức trong năm học 2024-2025)

c, Công tác bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng tháng

- Tổ chức và tham gia các chuyên đề từ cấp tổ, cập cụm mang lại hiệu quả cao
- Trong học kì I đã tổ chức sinh hoạt CM các cấp theo quy định.

5.7. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lí và dạy học :

- Trong học kì I vừa qua nhà trường đã triển khai và thực hiện ứng dụng CNTT vào đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm CSDLQG trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học đảm bảo chính xác, kịp thời; sử dụng phần mềm PC theo văn bản số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

- Giáo viên thực hiện các tiết dạy có sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết dạy nhằm gây sự hứng thú và giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ bài trong quá trình học tập,

6. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học.

- CSVC của nhà trường còn nhiều thiếu thốn, các công trình đã được đầu tư

từ lâu hiện tại đã bị xuống cấp. Sân chơi, bãi tập không đảm bảo về diện tích và chất lượng.

6.1. Phòng học

- Tổng số phòng học: 17 phòng; Tỉ lệ phòng học/lớp đạt 17/17;

Phòng kiên cố: 6/17, bán kiên cố: 11/17, phòng tạm: 0

- Tổng số bộ bàn ghế học sinh: 306 bộ (mỗi bộ 02 chỗ ngồi)

6.2. Phòng phục vụ học tập

* Tổng số phòng chức năng: 05

- Số phòng giáo dục thể chất: 01
- Phòng học tin học: 01
- Phòng mỹ thuật: 01
- Phòng âm nhạc: 0
- Phòng ngoại ngữ: 01
- Phòng Khoa học công nghệ: 01

* Tổng số phòng phụ trợ

- Phòng Đội: 01
- Phòng thư viện: 01
- Phòng thiết bị: 01

6.3. Khối phòng hành chính

- Tổng số phòng: 07

+ Phòng hội đồng: 01
+ Phòng hiệu trưởng: 01
+ Phòng phó hiệu trưởng: 01
+ Phòng giáo viên: 0
+ Phòng y tế học đường: 01
+ Nhà kho: 02
+ Phòng bảo vệ: 01

6.4. Khối phòng phục vụ học sinh bán trú: 08

- Số nhà bếp: 02, nhà ăn: 02, phòng ngủ cho học sinh: 04

6.5. Nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh

- Số nhà vệ sinh kiên cố: 0, bán kiên cố: 04, tạm: 0

6.6. Nhà để xe: 01

6.7. Thiết bị văn phòng

- Số lượng máy Fotocoppy: 01. Máy chiếu: 12.
- Máy tính phục vụ công tác quản lý: 03.
- Số máy tính phục vụ học Tin học: 21

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

7.1. Phổ cập giáo dục tiểu học

+ Duy trì sĩ số các lớp đạt 100%; không có học sinh bỏ học.

+ Hồ sơ phổ cập đầy đủ, thông tin chính xác, cập nhật thường xuyên.

+ Phối hợp với Trường Mầm non Xa Dung và Trường PTDTBT THCS Xa Dung làm tốt công tác điều tra, cập nhật đảm bảo chính xác.

- Đơn vị đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, toàn xã ở mức độ 3.

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp là 73/73 em, đạt tỉ lệ 100%

- Hoàn thành chương trình lớp XMC giai đoạn 2 và có 28 học viên được công nhận hoàn thành chương trình. Hoàn thiện các loại hồ sơ, thanh toán đủ chế độ cho người dạy và người học

- Những giải pháp để duy trì, nâng cao kết quả PCGD XMC:

+ Tiến hành rà soát đánh giá chất lượng PCGDTH một cách thực chất, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập đảm bảo giữ vững kết quả PCGDTH.

7.2. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia:

- Trong năm học nhà trường đã huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để đầu tư xây dựng và bổ sung các hạng mục công trình còn thiếu:

8. Công tác kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo QĐ số 20/QĐ-PTDTBT THMT ngày 09 tháng 09 năm 2025 của trường PTDTBT TH Mường Tỉnh, V/v thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026

- Hiệu trưởng đã chỉ đạo việc "Tổ chức thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư số 27/BGDĐT của Bộ GD&ĐT"; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT về việc đánh giá học sinh và thực hiện các hồ sơ sổ sách có liên quan.

- Qua các đợt kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên đã được Ban kiểm tra nội bộ trường học đánh giá mỗi một cá nhân đã có ý thức xây dựng bộ hồ sơ tốt, đầy đủ về chủng loại, đẹp về hình thức, thông tin đầy đủ, chính xác.

9. Thống kê kết quả giáo dục và số liệu học sinh bỏ học

9.1. Kết quả giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện tương đối tốt việc đánh giá, xếp loại học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

- Kết quả giáo dục của nhà trường đã được cải thiện qua từng gia đoạn.

*** Chất lượng giáo dục trong môn Toán, tiếng Việt**

Stt	Khối	Tổng số HS	Môn toán			Môn tiếng Việt			HS khuyết tật
			HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	
1	Khối I	73	9	57	6	5	60	7	01
2	Khối II	106	6	88	10	6	86	12	02
3	Khối III	89	4	75	9	3	76	9	01
4	Khối IV	94	6	75	6	7	74	6	07

5	Khối V	89	4	74	6	3	75	6	05
Tổng		**451**	**29**	**369**	**37**	**24**	**371**	**40**	**15**

*** Năng lực và phẩm chất**

Stt	Khối	Tổng số HS	Năng lực chung			Năng lực đặc thù			Phẩm chất chủ yếu			HS khuyết tật
			Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	
1	Khối I	73	9	59	4	5	60	7	6	63	0	01
2	Khối II	106	5	93	6	5	87	12	5	99	0	02
3	Khối III	89	4	74	10	4	74	10	4	84	0	01
4	Khối IV	94	6	73	8	7	74	6	6	79	2	07
5	Khối V	89	3	77	4	4	74	6	3	81	0	05
Tổng		**451**	**27**	**376**	**32**	**25**	**369**	**41**	**27**	**406**	**2**	**15**

(Trong các biểu trên có 15 học sinh khuyết tật không tham gia đánh giá)

9.2. Thống kê số lượng học sinh bỏ học

a) Số lượng học sinh bỏ học: (không)

b) Nguyên nhân bỏ học

10. Một số hoạt động khác

- Thực hiện việc chào cờ hát Quốc ca, tổ chức múa hát tập thể, các trò chơi dân gian và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các trò chơi dân gian, các buổi sinh hoạt ca múa hát tập thể để tạo hứng thú cho các em học sinh.

- Tổ chức hoạt động Sao nhi đồng và Đội TNTP Hồ Chí Minh

+ Duy trì các hoạt động Đội. Thành lập các đội cờ đỏ, sao nhi đồng để tham gia chấm thi đua giữa các chi đội, có tổng kết đánh giá và xếp loại theo tuần.

- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống bệnh theo mùa, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

+ Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm cho các em học sinh toàn trường đặc biệt là HS bán trú. Lưu mẫu thức ăn nhà bếp theo quy định.

- Công tác bán trú, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn, phòng chống tai nạn, bạo lực học đường theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

+ Nhà trường đã xây dựng tốt kế hoạch đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường nên trong năm học vừa qua các em học sinh được học tập và sinh hoạt trong một môi trường lành mạnh và thân thiện.

11. Đánh giá chung

11.1. Những ưu điểm nổi bật.

- Trong học kì I vừa qua nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt mối đại đoàn kết trong nội bộ nhà trường.

- CBGV-CNV có tư tưởng chính trị vững vàng, yên tâm công tác. Luôn

chịu khó học hỏi chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ co công tác dạy học, Chất lượng đội ngũ ngày một được nâng cao hơn.

- Nhà trường đã huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng CSVC, hiện tại đã xóa bỏ được các lớp học tạm.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một được nâng lên, qua các đợt kiểm tra.

11.2. Những hạn chế, bất cập.

- Đội ngũ nhà giáo vẫn còn một số Đ/C có trình độ chuyên môn còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm nên hiệu quả công việc còn thấp.

- CSVC của nhà trường còn nhiều thiếu các phòng chức năng và phòng công vụ. Sân chơi bãi tập còn chật hẹp, không đảm bảo yêu cầu.

- Chất lượng giáo dục: Số học sinh xếp loại HTT chiếm tỉ lệ thấp, vẫn còn một số em nhận thức chậm, kết quả học tập còn nhiều hạn chế

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KÌ II

1, Phương hướng phấn đấu trong học kì 2 năm học 2025 - 2026

- Tiếp tục duy trì và thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng và của các cấp lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị.

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu phát triển giáo dục sau:

+ Phấn đấu 100% CBGV-CNV đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

+ Duy trì 100% sĩ số học sinh.

+ Nâng cao chất lượng các mặt giáo dục, tăng tỉ lệ học sinh HTT, giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt chuẩn KTKN.

+ Các khối lớp thực hiện nghiêm túc việc phụ đạo những học sinh yếu theo kế hoạch, GVCN luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, coi việc nâng cao chất lượng GD của lớp mình là một nhiệm vụ hàng đầu

+ Thực hiện thí điểm nội dung giáo dục TTNT "AI" và chuyển đổi số đối với một số môn học của học sinh khối lớp 3, 4, 5

+ Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng CSVC nhà trường đáp ứng theo quy định chung.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá học sinh, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học, thúc đẩy giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

- Thực hiện đạt kết quả cao các cuộc vận động lớn của ngành và các phong trào thi đua trong năm học.

- Đổi mới phương pháp dạy và học, lấy học sinh làm trung tâm. Tiếp tục thực hiện giảng dạy theo chương trình GDPT 2018.

- Duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi và duy chuẩn phổ cập giáo dục. Không để tình trạng học sinh nghỉ học và bỏ học giữa trừng.

* Trên đây là nội dung báo cáo sơ kết học kì I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2025-2026 của trường PTDTBT TH Mường Tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- CBQLGVNV trường (để t/h);
- Lưu VT.

T/M NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Dương Minh Tân